

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 07/2018/HSST
Ngày: 01/8/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Như
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Doãn Đức Hà
Bà Nguyễn Thị Nguyễn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Lê Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 07/2018/HSST ngày 06/7/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Sỹ T. Sinh năm 1957.

Trú tại: xã Đông H, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa

Dân tộc Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 7/10. Con ông Lê Sỹ T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết). Vợ là: Nguyễn Thị O. Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1997. Tiền án: Ngày 25/6/2013 bị TAND Thành phố Thanh Hóa xử phạt 06 năm tù về tội: Cố ý gây thương tích. Ngày 04/7/2017 bị cáo chấp hành xong án phạt tù. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/4/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Lê Sỹ H, sinh năm: 1975; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xã Đông H, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa (có mặt).

Người làm chứng:

1, Chị Lê Thị L, sinh năm: 1980; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xã Đông H, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa (có mặt).

2, Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm: 1983; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xã Đông H, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 13/7/2017 Lê Sỹ T đi ra ngoài giếng nước của gia đình lấy 01 con dao i nốc (dạng dao gọt hoa quả và thái rau) đi bộ đến nhà

anh Lê Sỹ H để nói chuyện. Khi đi đến đoạn đường nhà anh Lê Sỹ H thì T đã đi nhầm vào nhà anh Nguyễn Hữu L (ở sát nhà anh H). Anh L nói với T là nhà anh H ở phía trên sát với nhà anh L. T ra khỏi nhà anh L đi thẳng vào trong ngõ nhà anh H và đứng lại chỗ góc sân đối diện nhà bếp của anh H rồi gọi tên anh H. Nghe có tiếng người gọi, cháu Lê Sỹ Anh M là con trai của anh H chạy ra nhưng không nói gì rồi chạy vào trong nhà, một lúc sau thì chị Lê Thị L là vợ anh H từ bếp đi ra không nói gì rồi quay người đi vào trong bếp. Bị cáo Lê Sỹ T nghe có tiếng động như là tiếng rút gậy và nghe tiếng anh H chửi: “Đ. mẹ thằng T Vĩnh, mi xuống đây làm cái gì, đi ra nhà tao không tao đánh chết”. Tiếp đó anh H và T lao vào đánh nhau, anh H dùng gậy tre gây thương tích cho T bị tổn hại 13% sức khỏe, còn T dùng dao đâm anh H 02 nhát bị tổn hại 52% sức khỏe. Sau đó cả anh H và T đều được gia đình đưa đi điều trị tại các cơ sở y tế.

Sau khi sự việc xảy ra Cơ quan Công an đã kịp thời có mặt để khám nghiệm hiện trường và T cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thanh Hóa để xác định thương tích của anh Lê Sỹ H. Bản kết luận giám định pháp y số 434 ngày 18/10/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thanh Hóa ghi anh H có những thương tích sau:

- 01 (một) vết thương vùng mạn sườn trái kích thước 0,5x4cm, thành vết thương sắc gọn.
- 01 (một) thương vị trí ô mô bàn 1 bàn tay phải kích thước 0,5x4cm, bờ vết sắc gọn.

Kết luận:

- Vết thương thấu ngực bụng làm đứt cuống lách; đã được phẫu thuật cắt lách toàn bộ: 30%.

- Vết thương thấu ngực bụng gây thủng cơ hoành; đã được phẫu thuật khâu cơ hoành: 21%.

- Các sẹo vết thương phần mềm vùng mạn sườn trái, sẹo mổ cắt lách và khâu cơ hoành vùng đường trắng giữa trên và dưới rốn, sẹo dẫn L ổ bụng vùng hố chậu trái, vùng ô mô cái mu bàn tay trái, số lượng sẹo nhiều, kích thước từ nhỏ đến lớn: 10%.

- Vết thương thấu ngực bụng gây tràn dịch tràn máu khoang màng phổi trái; đã được phẫu thuật lấy máu cục mang phổi qua nội soi, hiện tại không để lại di chứng: 3%.

Hiện tại tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 52%. (năm mươi hai phần trăm).

Theo báo cáo của bị hại Lê Sỹ H: Tổng chi phí điều trị thương tích là 114.000.000đ. Gia đình bị cáo Lê Sỹ T đã bồi thường cho anh H được 40.000.000đ.

Vật chứng của vụ án: 01 con dao i nóc (loại dao gọt hoa quả) có kích thước dài 28cm, phần cán dao có kích thước 12cm x 2,5cm được làm bằng nhựa cứng màu đen có dòng chữ KIWI, có 01 lỗ tròn xuyên qua cán dao, hình dạng cán dao có dạng sóng uốn, phần lưỡi dao bằng i nóc màu trắng có kích thước 16cm x 3,5cm dạng vút nhọn về đầu dao, trên thân lưỡi dao có in hình con chuột và chữ KIWI – BRAND “stain les steel” hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành

án dân sự huyện Đông Sơn theo phiếu nhập kho số NK2018/11 ngày 27/6/2018 chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 08/CT – VKSDS ngày 05/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn đã truy tố bị cáo Lê Sỹ T về tội: Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 3 Điều 104 BLHS năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về phần hình sự: Đề nghị tuyên bị cáo Lê Sỹ T phạm tội Cố ý gây thương tích được quy định tại khoản 3, Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) năm tù đến 07 (bảy) năm tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền chi phí điều trị thương tích hợp lý.

Về vật chứng và án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bị hại:

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ chi phí điều trị cho bị hại số tiền là: 70.000.000đ, đã bồi thường được 40.000.000đ.

Lời cuối cùng trước khi HĐXX nghị án:

- Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Sỹ T đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý theo yêu cầu của bị hại.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên, trình bày của người bị hại và nhân chứng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Giữa bị cáo và người bị hại ngoài quan hệ tình cảm làng xóm còn có quan hệ họ hàng. Từ trước đến nay hai bên không có mâu thuẫn gì, sau khi mãn hạn tù về địa phương, vào khoảng 23 giờ ngày 13/7/2017 bị cáo Lê Sỹ T đã dùng dao i nóc, loại dao dùng để gọt hoa quả là hung khí nguy hiểm để đâm, chém vào các vị trí khác nhau trên thân thể, gây thương tích cho anh H, hậu quả làm anh H bị tổn hại 52% (năm mươi hai phần trăm) sức khỏe. Ngày 25/6/2013 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội: Cố ý gây thương tích. Ngày 04/7/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, chỉ sau 09 ngày khi tái H nhập cộng đồng bị cáo T lại phạm tội: Cố ý gây thương tích. Do vậy bị cáo phải chịu 02 tình tiết định khung là tái phạm được quy định

tại điểm a và điểm i khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999. Bị cáo Lê Sỹ T đã gây thương tích cho anh Lê Sỹ H chỉ vì một lý do rất vu vơ. Hành vi của bị cáo Lê Sỹ T có tính chất côn đồ hung hãn, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác nên cần được xử lý thật nghiêm khắc. Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Sỹ T đã phạm vào tội: Cố ý gây thương tích với 02 tình tiết định khung thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn truy tố bị cáo Lê Sỹ T về tội: Cố ý gây thương tích theo khoản 3 Điều 104 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm thân thể, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và đặc điểm nhân thân của bị cáo: Bị cáo Lê Sỹ T là đối tượng có nhân thân xấu, đã có 1 tiền án: Ngày 25/6/2013 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội: Cố ý gây thương tích nhưng bị cáo không coi đó bài học để sửa chữa lỗi lầm. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án và nhân thân của bị cáo, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo để giáo dục chung và phòng ngừa riêng. Khi quyết định hình phạt cần giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt vì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thật thà khai báo, tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản Điều 51 BLHS năm 2015.

Căn cứ khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Lê Sỹ T phạm tội theo khoản 3 Điều 104 BLHS năm 1999 có khung hình phạt từ 05 năm đến 15 năm nhưng tại khoản 3 Điều 134 BLHS năm 2015 thì hình phạt từ từ 05 năm đến 10 năm.

Theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo hơn nữa do có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với hành vi bị hại Lê Sỹ H dùng gây gây thương tích cho bị cáo Lê Sỹ T bị tổn hại 13% (mười ba phần trăm sức khỏe) Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã tách hồ sơ vụ án để điều tra xử sau nên HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và bị hại không có ý kiến nào hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Xét về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 BLHS năm 2015; các Điều 584; 585; 590 BLDS và yêu cầu của người bị hại. Anh Lê Sỹ H yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh các khoản chi phí điều trị là 70.000.000đ được bị cáo Lê Sỹ T chấp nhận và đã bồi

thường cho anh H được 40.000.000đ. Việc thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hay ép buộc, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội nên được HĐXX ghi nhận, còn lại 30.000.000đ bị cáo T tiếp tục bồi thường cho anh H.

[4]. Về vật chứng:

Vật chứng vụ án là 01 con dao i nóc (loại dao gọt hoa quả) có kích thước dài 28cm, phần cán dao có kích thước 12cm x 2,5cm được làm bằng nhựa cứng màu đen có dòng chữ KIWI, có 01 lỗ tròn xuyên qua cán dao, hình dạng cán dao có dạng sóng uốn, phần lưỡi dao bằng i nóc màu trắng có kích thước 16cm x 3,5cm dạng vút nhọn về đầu dao, trên thân lưỡi dao có in hình con chuột và chữ KIWI – BRAND “stain les steel” hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn theo phiếu nhập kho số NK2018/11 ngày 27/6/2018 là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6]. Bị cáo Lê Sỹ T là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 104 năm 1999; a khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; các Điều 331; 333 BLTTHS năm 2015; khoản 1 Điều 584; các Điều 585; 590 Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30/12/2016.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Sỹ T phạm tội: Cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Lê Sỹ T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26 tháng 4 năm 2018.

3. Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Sỹ T về việc tiếp tục bồi thường cho anh Lê Sỹ H số tiền: 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao i nóc (loại dao gọt hoa quả) có kích thước dài 28cm, phần cán dao có kích thước 12cm x 2,5cm được làm bằng nhựa cứng màu đen có dòng chữ KIWI, có 01 lỗ tròn xuyên qua cán dao, hình dạng cán dao có dạng sóng uốn, phần lưỡi dao bằng i nóc màu trắng có kích thước 16cm x 3,5cm dạng vút nhọn về đầu dao, trên thân lưỡi dao có in hình con chuột và chữ KIWI – BRAND “stain les steel” hiện đang lưu giữ tại kho bảo quản vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn theo phiếu nhập kho số NK2018/11 ngày 27/6/2018.

5. Về án phí: Bị cáo Lê Sỹ T được miễn nộp tiền án phí HSST và án phí DSST.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND;
- THA dân sự;
- Phòng giám đốc án;
- Công an;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Lê Thị Tố Như